BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 43/2014

TIN TIÊU ĐIỂM:

Tài chính – Ngân hàng

Ngân hàng không được nhận ủy thác đầu tư vào sản xuất, kinh doanh

Ngày 06/11/2014, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 30/2014/TT-NHNN quy định về ủy thác và nhận ủy thác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Theo quy định của Thông tư này, tổ chức tín dụng (trừ công ty tài chính) và chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được ủy thác, nhận ủy thác đầu tư vào dự án sản xuất, kinh doanh. Ngoài ra, từ ngày 01/01/2015, ngân hàng nước ngoài cũng được phép nhận ủy thác vốn của cá nhân để cho vay, thay vì quy định không được phép như trước đây. Đối với các công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô, Thông tư khẳng định, không được ủy thác, nhận ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp.

Cũng theo Thông tư này, việc ủy thác phải được lập thành hợp đồng bằng văn bản và đảm bảo những nguyên tắc cơ bản như: Bên nhận ủy thác không được ủy thác lại cho bên thứ ba; việc giao vốn ủy thác phải phù hợp với tiến độ thực hiện nội dung ủy thác; bên ủy thác là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro...

Để được thực hiện ủy thác và nhận ủy thác, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải có quy định nội bộ về quản lý hoạt động ủy thác và nhận ủy thác, trong đó có nội dung về nhận dạng, đo lường, quản lý các rủi ro của hoạt động ủy thác, nhận ủy thác phù hợp với tính chất, quy mô hoạt động; có bộ phận quản lý rủi ro đối với hoạt động này; có cơ sở vật chất, mạng lưới, đội ngũ cán bộ có trình độ, chuyên môn, kỹ thuật để thực hiện nội dung ủy thác... Trường hợp nhận ủy thác để thực hiện đầu tư vào dự án sản xuất, kinh doanh, cho thuê tài chính, cho vay, bên ủy thác là cá nhân, tổ chức phải không có dư nợ vay tại thời điểm ủy thác.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2015.

Kế toán- Kiểm toán

Giảm lãi suất cho vay ngắn hạn còn 7%/năm

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 157/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 quy định về kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán, dịch vụ soát xét báo cáo tài chính, thông tin tài chính và dịch vụ đảm bảo khác theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật Kiểm toán độc lập của kiểm toán viên hành nghề và doanh nghiệp (DN) kiểm toán, chi nhánh DN kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam

Nội dung kiểm soát bao gồm kiểm tra việc xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chính sách và thủ tục kiểm soát chất lượng nội bộ của doanh nghiệp kiểm toán; kiểm tra việc thực hiện các hợp đồng dịch vụ kiểm toán đã hoàn thành của DN kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề; kiểm tra tính tuân thủ các quy định khác của pháp luật về kiểm toán độc lập và pháp luật có liên quan như đăng ký, duy trì điều kiện hành nghề của kiểm toán viên hành nghề; thực hiện kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng; thực hiện các nghĩa vụ của doanh nghiệp kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề và các nội dung khác có liên quan...

Thời hạn kiểm tra trực tiếp là ít nhất 03 năm/lần đối với DN kiểm toán thuộc đối tượng được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán; 04 năm/lần đối với DN được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác hoặc 05 năm/lần đối với các DN kiểm toán còn lại.

Trường hợp có dấu hiệu sai phạm về kết quả dịch vụ kiểm toán hoặc có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng chuẩn mực nghề nghiệp, pháp luật và các quy định có liên quan trong quá trình hoạt động và cung cấp dịch vụ kiểm toán; có tranh chấp lớn giữa các thành viên góp vốn hoặc biến động lớn về kiểm toán viên hành nghề của DN kiểm toán dẫn đến có khả năng ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng dịch vụ kiểm toán của DN hoặc khi có thông tin phản ánh, tố giác về hành vi cạnh tranh không lành mạnh để thu hút khách hàng, làm tổn hại đến lợi ích của các DN kiểm toán khác..., việc kiểm tra đột xuất DN kiểm toán sẽ được tiến hành.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giáo dục –Đào tạo

Trường quốc tế phải dạy chương trình Việt Nam học

Ngày 15/10/2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 34/2014/TT-BGDĐT hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26/09/2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục

Theo đó, học sinh là công dân Việt Nam học tập tại trường tiểu học hoặc cấp tiểu học và trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông hoặc cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông của trường phổ thông có nhiều cấp học có vốn đầu tư nước ngoài phải học chương trình Việt Nam học. Thời lượng chương trình không ít hơn 70 phút/tuần, đối với lớp 4, lớp 5 và không ít hơn 90 phút/tuần đối với các lớp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Ngoài chương trình Việt Nam học, học sinh là người Việt Nam, đang theo học từ lớp 1 đến lớp 5 tại trường, cũng phải học tiếng Việt tối thiểu 140 phút/tuần từ ngày 01/12/2014. Mục tiêu của môn học nhằm giúp học sinh hình thành và phát triển vốn từ vựng và các kỹ năng sử dụng tiếng Việt để học tập, giao tiếp phù hợp với lứa tuổi, cung cấp cho học sinh những kiến thức ban đầu về tiếng Việt, văn hóa và con người Việt Nam.

Về tổ chức dạy học, Thông tư quy định giáo viên dạy học chương trình giáo dục bắt buộc đối với học sinh là công dân Việt Nam phải là người Việt Nam, đủ tiêu chuẩn theo quy định; dạy học bằng tiếng Việt; có tài liệu dạy học do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn hoặc do các cơ sở giáo dục tự biên soạn trên cơ sở các chương trình tiếng Việt và chương trình Việt Nam học. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập các chương trình giáo dục bắt buộc đối với học sinh là công dân Việt Nam phải dựa trên mục tiêu và chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2014.

NHẬN ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT:

Nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, Bộ Tài chính đã đề xuất bổ sung vào dự án luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế nội dung bãi bỏ quy định về việc thu, nộp thuế môn bài. Đề xuất này đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý và hiện đang được dư luận quan tâm. Thực chất việc bãi bỏ thuế môn bài sẽ có tác động như thế nào đối với nền kinh tế nói chung và doanh nghiệp nói riêng? Trong nỗ lực ban hành nhiều chính sách mới của Nhà nước như không ghi ngành nghề kinh doanh trên giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp của Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2014, thống nhất ngành nghề cấm kinh doanh, ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong một danh mục ban hành kèm theo Luật Đầu tư sửa đổi 2014, bài phân tích của Luật sư Trần Thanh Huyền có một vài nhận định liên quan đến chính sách mới này.

Lược sử thuế môn bài

Thuế môn bài ra đời từ năm 1954 và được thay đổi nhiều lần qua các năm 1983, 1995, 1997 và 2003. Thuế môn bài từ năm 2003 đến nay được áp dụng theo 4 mức căn cứ vào vốn đăng ký ghi trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư gồm: 3.000.000 đồng (*đối với doanh nghiệp có vốn đăng ký trên 10 tỷ đồng*), 2.000.000 đồng (*đối với doanh nghiệp có vốn đăng ký từ 5 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng*), 1.500.000 đồng (*đối với doanh ngiệp có vốn đăng ký từ 2 tỷ đồng đến dưới 5 tỷ đồng*), 1.000.000 đồng (*đối với doanh nghiệp có vốn đăng ký dưới 2 tỷ đồng*). Riêng hộ cá thể kinh doanh nộp thuế môn bài theo 6 mức: 1.000.000 đồng, 750.000 đồng, 500.000 đồng, 300.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng căn cứ vào tổng thu nhập trên tháng của đối tượng nộp thuế.

Mỗi năm thuế môn bài đóng góp cho ngân sách nhà nước khoảng hơn 1.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 0,2% ngân sách Nhà nước hàng năm.

Tác động từ việc bỏ thuế môn bài

Tác động đến Ngân sách Nhà nước

Như trên đã đề cập, thuế môn bài là một khoản bổ sung cho tổng thu ngân sách Nhà nước. Nếu không thu thuế môn bài, mỗi năm ngân sách Nhà nước sẽ giảm đi khoảng hơn 1.000 tỷ đồng. So với khoảng hơn 800.000 tỷ đồng mà ngân sách Nhà nước thu được, khoản thiếu hụt từ nguồn thu thuế môn bài chẳng khác gì "muối bỏ bể". Đó là chưa tính đến việc ngân sách Nhà nước có thể thu lại được từ việc thúc đẩy các hoạt động kinh doanh khi bỏ thuế môn bài.

Tác động đến doanh nghiệp

Hiện tại, thuế môn bài được thu ở 4 mức: 3 triệu đồng, 2 triệu đồng, 1,5 triệu đồng và 1 triệu đồng. Doanh nghiệp có thêm chi nhánh và địa điểm kinh doanh, mỗi chi nhánh và địa điểm kinh doanh doanh nghiệp phải nộp thêm 1 triệu đồng tiền thuế môn bài. Như vậy, nếu bỏ thuế môn bài, mỗi năm doanh nghiệp được cộng vào tổng doanh thu của mình với mức thấp nhất là 1 triệu đồng và mức cao nhất là vài chục triệu đồng. Con số này thực tế không ảnh hưởng đến tổng chi phí và lợi nhuận của các doanh nghiệp. Do vậy, theo đánh giá chung không có tác động nhiều đến chi phí tài chính các doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh. Thêm vào đó, việc bỏ quy định

về đóng thuế môn bài sẽ giúp doanh nghiệp và cả cơ quan Nhà nước tiết kiệm được một khoản chi phí tuân thủ nhất định cho việc thực hiện thủ tục hành chính liên quan tới việc nộp và thu thuế môn bài.

Tác động đến quyền tự do kinh doanh

Thuế môn bài mặc dù không phải là khoản thu lớn nhưng lại là khoản thu tác động đến quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp nếu xét ở khía cạnh tất cả các tổ chức, cá nhân ngay khi gia nhập thị trường kinh doanh, không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh phải đóng thuế vào ngân sách nhà nước hàng năm. Do vậy, việc bỏ thuế môn bài có thể xem là một động thái tích cực của Nhà nước nhằm thúc đẩy quyền tự do kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân.

Bên cạnh chính sách không thu thuế môn bài, Chính phủ cũng đang đề xuất với Quốc hội trong kì họp tháng 11 này về các vấn đề: (i) Không ghi ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp nhằm khẳng định "*quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm*" được ghi nhận tại Hiến pháp 2013; và (ii) Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh và ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được áp dụng chung cho tất cả các nhà đầu tư theo nguyên tắc liệt kê tại Danh mục những ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư sửa đổi năm 2014. Nhà đầu tư có quyền tự do kinh doanh các ngành, nghề không quy định tại Danh mục kèm theo Luật. Các điều kiện kinh doanh chỉ được quy định chi tiết tại các luật, pháp lệnh, nghị định và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Những chính sách mới này khẳng định quyền tự do kinh doanh của các tổ chức, cá nhân và thể hiện những nỗ lực của Nhà nước trong việc hướng tới xây dựng một môi trường đầu tư kinh doanh công khai, minh bạch.

Ngoài ra, việc không thu thuế môn bài phần nào còn thể hiện sự chia sẻ của Nhà nước đối với một phần khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp trong giai đoạn hiện tại. Thêm vào đó, chính sách mới có khả năng khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đặc biệt là các doanh nghiệp siêu nhỏ gia nhập thị trường, từ đó giảm tỷ lệ người lao động thất nghiệp tại Việt Nam.

Như vậy, việc bỏ thuế môn bài tuy không có tác động lớn đến nguồn thu của Ngân sách Nhà nước hay chi phí của doanh nghiệp nhưng lại là vấn đề có tác động tích cực đến quyền tự do kinh doanh của các tổ chức, cá nhân. Chính sách mới một lần nữa thể hiện những nỗ lực của Nhà nước trong việc thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế và kích thích môi trường đầu tư kinh doanh tại Việt Nam./.

DANH MỤC VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH TỪ NGÀY 05/11/2014 ĐẾN NGÀY 01/11/2014

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành
1.	Thông tư 30/2014/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về ủy thác và nhận ủy thác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	06/11/2014
2.	Thông tư 157/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán	23/10/2014
3.	Chỉ thị 32/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	31/10/2014
4.	Quyết định 1994/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng thể Cảng hàng không quốc tế Cát Bi, thành phố Hải Phòng, giai đoạn đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025	03/11/2014
5.	Chỉ thị 5105/CT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học	03/11/2014
6.	Quyết định 1982/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020"	31/10/2014
7.	Quyết định 1984/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án cung ứng dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng Internet phục vụ người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2015-2020	31/10/2014
8.	Nghị quyết 79/NQ-CP của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2014	03/11/2014
9.	Quyết định 60/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chí hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện	30/10/2014
10.	Thông tư 156/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/05/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường	23/10/2014
11.	Thông tư 34/2014/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	31/10/2014
12.	Thông tư 33/2014/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	30/10/2014
13.	Thông tư 34/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục	15/10/2014